

ĐÀO TẠO MỸ THUẬT ỨNG DỤNG TRONG CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG - ĐẠI HỌC HIỆN NAY

*Võ Thị Ngọc Anh**
Email: vtngocanh@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 03/07/2023

Ngày phản biện đánh giá: 15/01/2024

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/01/2024

DOI: 10.59266/houjs.2024.352

Tóm tắt: Đào tạo mỹ thuật trong các trường đào tạo nghệ thuật truyền thống đã không thể đáp ứng nhu cầu của xã hội công nghiệp. Những sản phẩm có sự đầu tư về mặt thiết kế đi kèm với chất lượng sản phẩm có khả năng nâng cao doanh số, đem lại những lợi ích không nhỏ sau đó. Chính vì lý do đó ngày nay các cơ sở giáo dục mỹ thuật ứng dụng như trường cao đẳng trang trí, trường dạy nghề thiết kế, chuyên ngành thiết kế mỹ thuật công nghiệp, trường mỹ thuật công nghiệp ra đời và phát triển nhanh chóng. Trên cơ sở nghiên cứu bối cảnh giáo dục nghệ thuật toàn cầu, , bài viết phân tích chủ yếu về nhu cầu đào tạo những tài năng mỹ thuật cũng như việc giáo dục mỹ thuật ứng dụng tại các trường Đại học và Cao đẳng hiện nay, thị trường dành cho nguồn tài năng mỹ thuật và giáo dục mỹ thuật ứng dụng, từ đó đưa ra một số dự báo trong tương lai của giáo dục mỹ thuật ứng dụng.

Từ khóa: đào tạo nghệ thuật, giáo dục mỹ thuật, mỹ thuật ứng dụng, thiết kế.

I. Đặt vấn đề

Trên thế giới hiện nay nghệ thuật ứng dụng ngày một phát triển nhanh chóng, Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng đó, tuy nhiên việc giáo dục nghệ thuật tại Việt Nam hiện nay chưa thực sự theo kịp sự phát triển vũ bão đó. Mặc dù số lượng thí sinh của một số trường nghệ thuật ở Hà Nội trong vài năm gần đây có giảm nhẹ so với mức đỉnh điểm số lượng thí sinh tăng liên tục trong những năm trước đó. Tuy nhiên, điều mà tác giả quan tâm không phải là hiện tượng dao động

lên xuống của số lượng sinh viên mà là những nguyên nhân quan trọng có thể dẫn đến những hiện tượng này. Nguyên nhân chính dẫn đến sự thay đổi tỉ lệ tham gia dự tuyển của các thí sinh nghệ thuật? Có thể có rất nhiều lý do nhưng nhu cầu xã hội và lượng sinh viên từ các trường mỹ thuật sau khi tốt nghiệp có việc làm có lẽ sẽ là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất. Ngoài ra, sự cạnh tranh khốc liệt mà các ứng viên nghệ thuật phải đối mặt cũng sẽ khiến một số thí sinh và gia đình họ phải suy nghĩ, lựa chọn định hướng học tập và nghề nghiệp

* Trường Đại học Mở Hà Nội

một cách hợp lý. Cho dù theo quan điểm nào, thì có việc làm hay không và vị trí việc làm có hấp dẫn hay không là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến sự thay đổi của số lượng thí sinh đăng ký thi ngành mỹ thuật.

II. Cơ sở lý thuyết

Bài viết sử dụng lý thuyết khoa học xã hội nhằm chỉ ra quá trình hình thành phát triển của của nghệ thuật ứng dụng trong đời sống con người. Những đặc điểm của mỹ thuật truyền thống, thị trường và nhu cầu về nghệ thuật ứng dụng hiện nay.

III. Phương pháp nghiên cứu

Nhằm mục đích làm rõ giá trị cũng như nội dung của bài viết, giá trị thực tiễn cho luận *điểm*, giả thuyết *được nêu ra*, bài báo sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cơ bản sau:

3.1. Phương pháp nghiên cứu liên ngành:

Đào tạo mỹ thuật ứng dụng ở trong các trường cao đẳng, đại học ở Việt Nam phát triển trong bối cảnh xã hội cụ thể, như tình hình kinh tế chính trị và sự ảnh hưởng của văn hóa dân tộc, nghiên cứu trên cơ sở lý luận đa ngành của các lĩnh vực Mỹ thuật, Design, xã hội học, văn hóa học... để phân tích, lý luận trong cách nhìn đa chiều, nhằm bổ sung cho hệ thống luận điểm, giả thuyết của bài báo.

3.2. Phương pháp so sánh, phân tích:

Phương pháp so sánh, phân tích để làm rõ sự khác nhau và giống nhau của nghệ thuật truyền thống và nghệ thuật ứng dụng trong thời đại mới, từ đó đưa ra được những nhu cầu của mỹ thuật ứng dụng hiện nay, đồng thời dự báo tình hình trong tương lai.

3.3. Phương pháp nghiên cứu trường hợp:

Thông qua việc phân tích một số trường hợp cụ thể điển hình để tìm ra các nét đặc trưng và khái quát của các hình thức đào tạo trong các trường cao đẳng và đại học ở Việt Nam.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1 Nhu cầu nghệ thuật ứng dụng hiện nay

Kể từ khi cải cách và mở cửa các trường đào tạo nghệ thuật phát triển nhanh chóng, chạy nước rút cùng với sự phát triển của thời đại và tiến bộ xã hội. Số lượng thí sinh lựa chọn và quyết định đăng ký theo học ngành nghệ thuật ứng dụng (trong đó bao gồm cả mỹ thuật ứng dụng) ngày càng tăng, tuy nhiên trong số đó không phải tất cả đều có năng khiếu nghệ thuật, một phần trong số đó chạy theo xu hướng, trào lưu nghề nghiệp hiện nay. Nhưng điểm mấu chốt của vấn đề là bằng tốt nghiệp trường nghệ thuật không phải là một chiếc phao an toàn khi tìm việc làm, cái quan trọng hơn ở đây là năng lực thực hiện các công việc chuyên môn. Mỹ thuật nói chung hay mỹ thuật ứng dụng nói riêng có những điểm đặc trưng khác so với các ngành học khác. Sinh viên tốt nghiệp các trường nghệ thuật phải có khả năng tham gia vào thị trường thiết kế sôi động, đó cũng chính là góp phần vào sự thịnh vượng văn hóa xã hội và phát triển kinh tế của đất nước, đồng thời tạo ra công ăn việc làm và giá trị của bản thân họ. Giáo dục nghệ thuật ứng dụng cũng cần phân tích, dự đoán được tình hình và xây dựng chiến lược phát triển của riêng mình trong tương lai.

Hiện nay trong tất cả các ngành nghề, lĩnh vực của đời sống đều có sự góp mặt của mỹ thuật ứng dụng, với những sản phẩm phục vụ nhu cầu của con người như thiết kế tạo dáng sản phẩm, thiết kế thời trang, thiết kế đồ họa hay thiết kế nội thất v.v... Đặc biệt một số đồ thủ công, mỹ nghệ, các sản phẩm handmade còn là những mặt hàng xuất khẩu với số lượng lớn ra thị trường quốc tế. Không chỉ là những sản phẩm nghệ thuật ứng dụng trong cuộc sống mà hiện nay còn được đưa vào các không gian công cộng, các không gian văn hoá cộng đồng.

Điều đó chứng tỏ một thực tế về nhu cầu ngày càng cao của nghệ thuật ứng dụng trong cuộc sống. Điều này cũng đã được chứng minh trong “Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2016, với mục tiêu đề ra là ngành mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm phải đóng góp đạt 80 triệu đô la Mỹ (đến năm 2020) và 125 triệu đô la Mỹ (đến năm 2030) mà trong đó mỹ thuật ứng dụng là nòng cốt và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những yếu tố rất quan trọng để phát triển ngành.

4.2 Thị trường nghệ thuật ứng dụng

Một lượng lớn sinh viên chọn ngành nghệ thuật ứng dụng chính vì sự tồn tại và phát triển trong thực tế cuộc sống. Những sinh viên tốt nghiệp này có thể đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sự phát triển của các ngành công nghiệp liên quan, áp dụng những gì họ đã được học trong trường vào thực tế. Với đặc thù là môi trường làm nghề rộng mở, tự do trong ngành văn hóa nghệ thuật ứng dụng khiến

nhu cầu sử dụng những thí sinh có năng khiếu nhưng không được đào tạo bài bản trong các đại học nghệ thuật ngày càng tăng. Vấn đề là khi các cơ sở giáo dục nghệ thuật của chúng ta chưa sẵn sàng hoặc đang điều chỉnh các biện pháp đào tạo nhân tài để đáp ứng nhu cầu thực tế của cuộc sống và sự phát triển của xã hội thì những người có tài năng nghệ thuật, được lớn lên từ môi trường làng nghề truyền thống cộng với một môi trường giáo dục thực tế, với khả năng thực hành và khả năng thích ứng trên diện rộng đã có rất nhiều cơ hội lựa chọn không gian phát triển cho bản thân mình.

Thị trường hoạt động của chuyên ngành nghệ thuật ứng dụng rộng rãi và tích cực hơn các chuyên ngành nghệ thuật truyền thống. Có hai lý do chính, một là có nhiều vị trí phát triển và hai là có không gian sống cho nghệ thuật truyền thống trong các ngành công nghiệp mới nổi, vì vậy sinh viên tốt nghiệp với kỹ năng mỹ thuật ứng dụng và khả năng sáng tạo có thể dễ dàng tìm được việc làm. Với sự thay đổi lớn của xã hội, con người đã thoát khỏi sự tù túng của cơm ăn, áo mặc, thu nhập ngày càng tăng thêm, nhu cầu thẩm mỹ nâng cao, chất lượng cuộc sống đi lên, điều này làm cho mỹ thuật ứng dụng như điều gặp gió. Vì vậy, nền giáo dục mỹ thuật của chúng ta tuyển sinh và dạy theo quán tính của chủ nghĩa kinh nghiệm, hay theo sự thay đổi nhu cầu của thị trường? Mục tiêu, điều chỉnh và tổ chức dạy học, bổ sung các khóa học, điều chỉnh cơ cấu và bổ sung những ngành học mới, kiến thức mới, kỹ năng mới đáp ứng nhu cầu của xã hội.

4.3 Giáo dục mỹ thuật trong tương lai

Loại hình nghệ thuật truyền thống là sản phẩm nghệ thuật theo đuổi sự sang trọng, tiện nghi, phong cách ứng xử xã hội và chất lượng cuộc sống, có nội dung thẩm mỹ, có yếu tố nghệ thuật. Các hoạt động giáo dục nghệ thuật tương ứng được chia thành giáo dục mỹ thuật truyền thống và giáo dục mỹ thuật hoặc giáo dục mỹ thuật thực hành như thiết kế đồ họa, thiết kế thời trang hay thiết kế nội thất..v.v.. Từ thời kỳ Phục hưng đến thời kỳ cách mạng công nghiệp vào thế kỷ 19, mỹ thuật công nghiệp đã phát triển vô cùng mạnh mẽ. Cách mạng Công nghiệp, Cách mạng Xã hội, Chủ nghĩa Lãng mạn và Chủ nghĩa Hiện thực, cách mạng văn hóa đã có ảnh hưởng lớn đến quan niệm nghệ thuật, cấu trúc văn hóa nghệ thuật và tình hình giáo dục nghệ thuật ở châu Âu và Hoa Kỳ. Sức mạnh lớn nhất đến từ đời sống kinh tế bùng nổ và nhu cầu thực sự của cạnh tranh sản phẩm trong cuộc cách mạng công nghiệp. Việc đào tạo nghệ thuật trong các trường nghệ thuật truyền thống đã không thể đáp ứng nhu cầu của xã hội công nghiệp đối với những tài năng thiết kế có thể nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp. Do đó, các cơ sở giáo dục mỹ thuật ứng dụng như trường cao đẳng trang trí, trường dạy nghề thiết kế, chuyên ngành thiết kế mỹ thuật công nghiệp, trường mỹ thuật công nghiệp ra đời và phát triển nhanh chóng.

Hiện nay việc giáo dục, đào tạo mỹ thuật công nghiệp ở một số trường đại học, cao đẳng vẫn đang diễn ra theo cách thức cổ truyền, chưa có sự sáng tạo và cải tiến theo nhu cầu của xã hội. Cũng chính sự chuyển động không ngừng nghỉ của kinh tế, khoa học kỹ thuật và xã hội đã khiến

những lối mòn trong giáo dục mỹ thuật không còn phù hợp, đòi hỏi sự thay đổi để bắt kịp nhu cầu của thời đại. Các trường cao đẳng, đại học đào tạo giáo dục nghệ thuật hiện nay đã dần bắt đầu thực hiện cải tiến chương trình đào tạo, trong đó có trường Đại Học Mở Hà Nội, chương trình đào tạo cũ được rà soát, đánh giá và thực hiện cải tiến, mạnh dạn xóa bỏ những môn học không còn phù hợp, thay vào đó là những môn học những chương trình phù hợp hơn với thực tế hiện nay. Ngoài ra còn một số trường như Đại Học Công nghiệp Hà Nội, Đại Học Công nghiệp dệt may Hà Nội cũng đã hoàn thành xong công việc thay đổi chương trình đào tạo. Và theo BGDĐT thì đây sẽ là công tác thường xuyên, định kỳ nhằm cải tiến, đánh giá chương trình đào tạo của mỗi cơ sở giáo dục trong cả nước,

Trong nền giáo dục liên ngành ngày nay, có một không gian phát triển và thị trường tiềm năng lớn hơn, phong phú hơn nhiều so với những gì mọi người nhận ra. Tuy nhiên, do hiểu biết về giáo dục mỹ thuật còn hạn chế và tầm nhìn thiên cận về thị trường nhu cầu nhân tài, không thể điều chỉnh cơ cấu đào tạo nghệ thuật ở cấp độ cao hơn và ở phạm vi rộng hơn, nhằm mang lại sự phát triển chung và thịnh vượng của giáo dục và cuộc sống. Bộ giáo dục có thể quyết tâm phổ biến rộng rãi giáo dục mỹ thuật và tăng tỷ lệ hiểu biết về nghệ thuật trong nền giáo dục chất lượng quốc gia, giống như giáo dục ở các nước Âu Mỹ, giáo dục nghệ thuật ở các trường tiểu học và trung học không chỉ giới hạn ở vẽ và hát. Vì để đáp ứng nhu cầu văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần, giáo dục nghệ thuật cần thúc đẩy toàn diện sự phát triển của giáo dục nghệ thuật thẩm

mỹ và giáo dục nghệ thuật ứng dụng trên mọi phương diện đào tạo tài năng, nghiên cứu nghệ thuật, sáng tạo nghệ thuật và nghiên cứu giáo dục nghệ thuật để tương ứng với sự phát triển của xã hội và nhu cầu thay đổi cuộc sống.

V. Kết luận

Trong tình hình giáo dục mỹ thuật của chúng ta hiện nay, cơ cấu giáo dục mỹ thuật truyền thống và giáo dục mỹ thuật ứng dụng còn tụt hậu và tồn tại nhiều bất hợp lý, điều này hạn chế rất nhiều đến nhu cầu của giáo dục nghệ thuật cho đời sống xã hội. Ứng dụng mỹ thuật vào đời sống là một sự thay đổi sâu sắc trong lĩnh vực giáo dục mỹ thuật do đời sống xã hội mang lại, chúng ta nên cảm nhận rõ sự thay đổi này và nhanh chóng điều chỉnh các ý tưởng phát triển giáo dục mỹ thuật của mình. Sự phát triển chuyên nghiệp của giáo dục truyền thống nên đi theo con đường riêng của nó và phát triển theo từng hạng mục. Trong giáo dục nghệ thuật truyền thống, việc đào tạo nhân lực nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ nghệ thuật của người học, trau dồi gu thẩm mỹ là rất quan trọng. Việc hợp tác, đào tạo các nhà thiết kế ứng dụng, các nhà nghệ

thuật truyền thống hay thợ thủ công mỹ thuật sẽ thúc đẩy sự phát triển của giáo dục nghệ thuật, để phần nào đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao về vật chất, tinh thần và văn hóa của con người.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Võ Thị Ngọc Anh, *Giáo dục nghệ thuật và nghệ thuật ứng dụng trong thời kỳ hội nhập và phát triển hiện nay*, Kỷ yếu hội thảo khoa học toàn quốc, Huế, (2022).
- [2]. Võ Thị Ngọc Anh, *Mô hình đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mỹ thuật*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Phát huy sáng tạo nghệ thuật và đào tạo mỹ thuật ứng dụng thúc đẩy hội nhập quốc tế”, Hà Nội, (2023).
- [3]. Nguyễn Ngọc Dũng, *Ba mươi năm đào tạo họa sĩ Mỹ thuật Công nghiệp*, Tạp chí Mỹ thuật Công nghiệp, Hà Nội, (1984).
- [4]. Nguyễn Ngọc Dũng *Design vì cuộc sống*, Tham luận Hội thảo Mỹ thuật ứng dụng toàn quốc lần 2, (2002).
- [5]. 美术教师专业化发展图景(*Bối cảnh phát triển chuyên nghiệp hoá giáo viên mỹ thuật*), luận văn tiến sĩ đại học Hoa Đông, Trung Quốc, (2012).

APPLIED ART TRAINING IN CURRENT COLLEGES - UNIVERSITIES

Vo Thi Ngoc Anh[†]

***Abstract:** Fine arts training in traditional art institutions has not been able to meet the demands of industrial society. Products with design investment, coupled with product quality, have the potential to increase sales, bringing significant benefits afterwards. For that reason, today's applied art education facilities such as decorative arts colleges, design vocational schools, industrial art design majors, and industrial art schools have emerged and developed rapidly. Based on the study of the global art education context, the article mainly analyzes the demand for training art talents as well as applied art education at universities and colleges today, the market for art talent and applied art education, thereby making some forecasts for the future of applied arts education.*

***Keywords:** art training, art education, applied arts, design.*

[†] Hanoi Open University